

Cứu lụt năm Thìn

Dương Chư

(Tiếp theo bài "SINH VIÊN DƯỢC KHOA NẤU BÁNH CHƯNG TẠI SÂN TRƯỜNG". Xin nhắc lại là năm 1964, Tỉnh Quảng Nam đã bị trận bão lụt lớn nhất chưa từng có, khoảng 2000 nạn nhân chết, đa số là người già và trẻ con. Đài phát thanh, báo chí kêu gọi cứu trợ khẩn cấp đồng bào nạn nhân bão lụt và cũng kêu gọi các sinh viên tiếp tay với chính phủ trong công tác cứu lụt này.)

Sau khi lạc quyền được khá tiền bạc, thuốc men, quần áo cũ, mùng mền và nấu chín được mấy trăm cái bánh chưng, mỗi cái lớn nặng hơn kilô, ban tổ chức bắt đầu tổ chức các đoàn đi công tác miền Trung đến vùng bão lụt để cứu trợ.

Ban Y Tế với anh Tạ Thanh Cảnh là ủy viên đã được sự yểm trợ rất nhiệt tình của Giáo sư Khoa Trường nên xin được rất nhiều thuốc thông dụng như thuốc bổ, tiêu chảy, nhức đầu, cảm cúm và số thuốc này đã được dùng rất hữu hiệu đúng nhu cầu với đồng bào ở vùng bão lụt.

Nhóm chúng tôi đi là Đoàn Cứu Trợ thứ I. Đặc biệt được chị Bạch Nga và chị Dung tham dự, cùng các anh Nguyên Thụy Âm, Võ Công Khanh, Trần Việt Anh, Lâm Kim Cương, Hà Hải Lượng, Dương Chư, Phan Đức Bình, Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Văn Thuận. Đoàn này chỉ có anh Âm là năm thứ IV chương trình cũ, tức là năm chót, còn tất cả là năm thứ II và các anh Bình, Thuận và Hiếu là năm thứ I, và sau này anh Âm có rũi thêm anh Nguyễn Đắc Cường cùng lớp tham gia đi 1 chuyến khác. Trong đoàn này anh Thuận và anh Hiếu thiếu may mắn nên thi rớt và đã rời trường Dục.

Đoàn cứu trợ thứ II: do Anh Cao Văn Hồng làm trưởng đoàn, trong đó có các anh Nguyên Văn Ta, Tiệp, Diệp, Tâm... Các anh chị năm thứ III thứ IV, chương trình cũ, chỉ có anh Tâm năm thứ I, còn lại các anh lớn cả. Xin anh Hồng bổ túc thêm và đĩnh chánh dùm...



Hình Đoàn I và II gặp nhau tại Hội An

Đứng: Chị Bạch Nga, anh Duy (con Bác Dậu), Dương Chư, Bác Dậu (Trưởng Ty Bưu Điện Hội An), N.T Âm, Võ Công Khanh, anh Tiệp (I), Nguyễn Văn Ta, N.V Thuận, H.H. Lượng.

Ngồi: Diệp (II), TV Anh, (đeo kiếng: 1 kỹ sư Khu kỹ nghệ An Hoà), CV Hồng, PĐ Bình, NN Thanh-Tâm

Chúng tôi cho mang đi năm thùng bánh chưng, độ chừng 300 cái, quần áo cũ, mùng mền cũ và các thuốc thông dụng cũng như mang tiền để đến đó mua gạo tại địa phương.

Tôi không nhớ trong dịp nào các bạn đã đề cử tôi là trưởng đoàn của nhóm này, và đoàn của chúng tôi đã cùng đi công tác với nhau nhiều lần cũng trong mùa lụt này. Nhờ vậy từ đó chúng tôi sống với nhau như tình anh em, và cũng nhờ từ chuyến công tác này tôi có duyên nợ với tất cả sinh hoạt của Sinh Viên được khoa cho đến ngày tốt nghiệp được sĩ.

Chúng tôi đi nhờ máy bay quân sự DC3 từ Saigon đến Đà Nẵng, ngồi trên máy bay mà trong lòng mỗi người nóng như lửa, cảm thấy máy bay sao chậm quá, chỉ mong muốn mau mau đến nơi với đồng bào hoạn nạn, để nâng niu từng chiếc bánh đưa đến đồng bào, những chiếc bánh được gói bởi những bàn tay thư sinh bé nhỏ, ốm yếu, vụng về nhưng đầy tình thương (Xin đọc lại bài: "SINH VIÊN ĐƯỢC KHOA NẤU BÁNH CHƯNG TẠI SÂN TRƯỜNG")

Chúng tôi nhìn ra bên ngoài cửa sổ để xem mây bay, đếm từng tiếng nổ của động cơ máy bay, chỉ muốn bay đi thật nhanh hơn nữa. Nhưng có cảm tưởng là máy bay càng ngày càng chậm thêm, có lúc chúng tôi tưởng là chiếc DC3 đang dừng và rung chuyển một chỗ, chậm quá, mỗi người thỉnh thoảng lại đưa tay lên nhìn đồng hồ và tính từng giây phút trôi qua, rồi nhìn trở lại bên ngoài cửa sổ. Máy bay đi hơn 3 tiếng mới đến Phi Trường Đà Nẵng.

Lúc đó cũng là đã chiều tối rồi, chị Bạch Nga mời tất cả chúng tôi ghé nhà của Ba Má chị, Ông Bà Lê Hữu Trinh, vừa để dò hỏi tình hình các vùng bão lụt và cũng để xếp đặt kế hoạch và chương trình cho chuyến công tác.

Nhờ Ba Má chị Nga là người địa phương nên hiểu biết rất nhiều về thiên tai này, và cũng bởi vì Ông Bà đang lo giúp cho các cơ quan cứu trợ địa phương, nên đã giúp chúng tôi rất nhiều trong công tác kỳ này.

Ông Bà cho chúng tôi biết rằng tại Đà Nẵng thì chỉ thiệt hại nhẹ, và đã có rất nhiều đoàn thể cứu trợ đến rồi, hiện đang hoạt động ở vùng ven tỉnh Đà Nẵng. Ông Bà cũng cho biết trên lụt bắt nguồn từ đây Trường Sơn trên thượng nguồn sông Thu Bồn, nước đổ từ nguồn sông chạy xuống Hội An và Đà Nẵng, bởi vì mưa quá nhiều nước đổ như thác rất mạnh xuống dòng sông, tràn ngập và lôi cuốn các làng mạc ở gần nguồn sông như đồn Dùi Chiên, đồn biên giới Lào, Mỏ Than Nông Sơn, An Khương, An Hoà, Hiệp Hoà và quận Đức Dục. Các nơi ấy đã bị thiệt hại nặng nề và tất cả những người chết là đều thuộc ở những làng ấp kể trên. Đa số các đoàn cứu trợ chỉ đi quanh quẩn xung quanh Đà Nẵng, Hội An mà thôi, bởi vì xa hơn di chuyển khó khăn, chỉ đi bằng xuồng, ghe và ghe máy. Khó khăn hơn nữa là không an ninh nên không ai dám lên các vùng nguy hiểm kể trên để cứu trợ.

Sau khi nghe rõ câu chuyện, và sau khi thu nhận những tin tức từ các đoàn cứu trợ bạn như Hồng Thập Tự, Phật tử, các phân khoa bạn... chúng tôi biết chắc chắn chưa có đoàn cứu trợ nào đến cứu giúp cho đồng bào đang rất cần và đang chờ được cứu trợ nhất, và có lẽ họ đang trông mong chúng ta từng giây từng phút. Chúng tôi hội họp và bàn cãi rất lâu, sau cùng tất cả các anh em đồng ý là sẽ dấn thân mạo hiểm đi đến tận những nơi mà chưa ai đi đến cứu trợ để lo cho đồng bào, mặc cho sự nguy hiểm đang chờ đón chúng tôi. Chị Bạch Nga và chị Dung đã sốt sắng nhất muốn đi theo cùng đoàn. Chúng tôi tìm mọi cách, mọi lý lẽ thuyết phục hai chị ở lại nhưng mà hai chị nhất định phải đi. Chúng tôi không thể làm gì khác hơn là nghe theo để hai chị cùng đi.

Chúng tôi có thể mượn ghe máy đi từ Đà Nẵng, nhưng Ông Bà Trinh cho chúng tôi biết rằng nếu đi từ Đà Nẵng bằng ghe máy rất lâu, nếu đi xe xuống Hội An và từ Hội An hãy đi ghe máy thì nhanh hơn nhiều. Ông Bà Trinh giới thiệu cho chúng tôi gia đình bạn là Ông Lê Hữu Dậu, trưởng Ty Bưu Điện Hội An. Do đó khi chúng tôi đến Hội An được gia đình Ông Lê Hữu Dậu tiếp đón rất là nồng nhiệt, và đã cho phép chúng tôi sử dụng nhà của Ông Bà làm trụ sở cho đoàn cứu lụt ngoài ra còn lo cơm nước cho chúng tôi, tấm thành tình này chúng tôi không bao giờ quên được.

Công việc đầu tiên là đi mượn ghe máy, xem sức vận chuyển của chiếc ghe và kế tiếp là đi mua gạo. Và cũng tổ chức lại để làm việc hiệu quả hơn, 10 anh em chúng tôi chia thành những

toán nhỏ. Anh Nguyễn Thụy Âm là sinh viên năm thứ 4 cũ, tức là vài tháng nữa sẽ thi ra trường để trở thành dược sĩ, làm trưởng ban Y Tế cùng với anh Bình. Anh Thuận là trưởng ban trật tự bởi vì anh trông rất khỏe và có đai đen Tae-kwon-do. Chị Nga và Chi Dung lo sắp xếp quần áo, mùng mền, sữa, bánh chưng và sẽ lo phân phát cho người già với trẻ em. Các anh Cường, Hiếu và Anh sẽ phân phát gạo, bánh chưng. Một nhóm đi vắn an và vắn gia do tôi hướng dẫn cùng với anh Võ Công Khanh. Các bạn đề cử anh Khanh là Phó Trưởng Đoàn và bởi anh là người ăn nói chậm rãi như là một cụ già, do đó anh đi vắn gia với tôi rất là hợp lý, bởi vì tôi quá hăng hái và quá nhanh. Trong đoàn anh Khanh vẫn hay cho nhiều ý kiến rất xây dựng và tôi cũng hay cãi lại với anh Anh. Mỗi lần cãi nhau anh Khanh hay đưa cổ lên cao, giống như con gà sắp gáy nên bạn bè cho anh biệt danh là Khanh "Gà"! Anh Trần Việt Anh còn làm thủ quỹ và thư ký của Đoàn, trông nom và ghi lại mọi chi thu.

Chỉ có các nhóm đi vắn an, vắn gia và y tế là sẽ lên bộ mà thôi, còn tất cả phải ở lại dưới ghe, mọi công việc anh em đều luân phiên nhau với tinh thần trách nhiệm và tự nguyện. Mọi việc làm của chúng tôi rất suông sẻ, các bạn đều vui vẻ chia sẻ công việc với nhau, và rất là đoàn kết thương yêu nhau như anh em cùng một nhà. Chúng tôi đã in sẵn phiếu phân phát thực phẩm cứu trợ, trên mỗi phiếu đều có hàng chữ "Sinh Viên Dược Khoa Saigon kính tặng đồng bào nạn nhân bão lụt". Khi đi vắn an, thăm viếng từng gia đình và hỏi thăm, nếu thấy người già yếu thì chúng tôi cho sữa, mền, bánh chưng. Nếu gia đình đông người thì sẽ được lãnh gạo nhiều hơn. Số lượng cứu trợ ghi trên phiếu bằng các ký hiệu đặc biệt chỉ có chúng tôi biết mà thôi, thường thường các anh lo về y tế cũng đi theo với toán vắn gia để hỏi han về sức khỏe và cho thuốc, phần lớn là thuốc nhức đầu, thuốc cảm và thuốc bổ, có khi thuốc tiêu chảy. Do đó bao giờ cũng có khoảng phân nửa đoàn đi lên bộ và phân nửa đoàn ở dưới ghe máy.



Sông Thu Bồn

Chúng tôi mua được 20 bao gạo, 100 kg /1 bao, chúng tôi không dám xài phí trong việc thuê người để chuyên chở từ kho hàng hay khuân vác xuống ghe, chúng tôi tự làm lấy tất cả. Chúng tôi mượn 2 xe 3 bánh để đẩy chở gạo từ kho hàng xuống ghe máy, mỗi xe là 5 bao gạo, 500Kg. Đường phố Hội An lúc đó vẫn còn bị ngập nước rất cao, 3 anh bạn đẩy một xe còn lại mình tôi đẩy lấy một xe. Khi khiêng gạo lên xe thường thường 2, 3 anh khiêng một bao còn tôi chỉ một mình vác lấy 1 bao gạo, do đó các bạn cho tôi biệt danh là "Voi", nhưng biệt danh của tôi ít khi các bạn dùng đến, bởi vì không có nhiều dịp để dùng như biệt danh của anh Anh hay anh Khanh.

Chúng tôi đến Hội An sáng sớm, đến trưa là chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ tất cả các đồ cứu trợ trên ghe máy để khởi hành ngay. Chúng tôi làm việc không kể ngày đêm mà không thấy mệt mỏi gì cả, bởi vì chúng tôi nghĩ là đi cứu trợ thì càng nhanh càng tốt, nghĩ rằng cứu lụt cũng

như đi cứu người vậy. Nghĩ đến đồng bào mình đang cần đến mình, do đó chúng tôi càng làm càng hăng hái.

Nhưng trong lòng mọi người ai cũng mang một nỗi lo âu, lo sợ vấn đề an ninh. Tôi lại là người chịu trách nhiệm cho đoàn nên lúc nào cũng phải lo nghĩ đến việc này, nhưng mà sự quyết tâm và quyết chí của các sinh viên được khoa để đi đến các vùng nguy hiểm nói trên là quyết định của cả mọi người, bởi vì mọi người biết rằng các vùng ấy bị thiệt hại nhất và có nhiều người thiệt mạng nhất mà đến hôm đó vẫn chưa được cứu trợ.

Sau khi trương xong 2 biểu ngữ bên hông ghe máy với hàng chữ "Đoàn Cứu Trợ Sinh Viên Được Khoa Saigon" chúng tôi lên đường ngay, tất cả mọi người rất bồn chồn và hồi hộp, không biết chuyện gì sẽ xảy ra, trên mặt mọi người đều có vẻ lo âu về an ninh rồi lại hòa lẫn nỗi lo âu này chuyển sang nỗi lo âu khác, như nếu máy ghe này hư giữa đường thì mình làm sao đây, và tối nay sẽ ngủ ở đâu, VC có bắt chúng tôi không... Trên dòng sông yên lặng vắng vẻ, tai chỉ nghe tiếng máy ghe nổ đều đặn, tiếng nước vỗ vào thành ghe, tiếng chim hót, làm thành điệu nhạc của thiên nhiên lộng trong bầu trời xanh trong vắt với vài cụm mây trắng đang lững lờ bay, phong cảnh thật là thơ mộng và đẹp tuyệt vời của buổi chiều trên dòng sông Thu Bồn. Dòng sông nước trong veo, trên hai bên bờ là núi rừng hùng vĩ, do đó nỗi lo sợ của tôi cũng từ từ tan đi, như đã hoà mình với thiên nhiên. Tôi suy nghĩ là sau này tôi sẽ trở lại đây để thưởng thức phong cảnh thơ mộng này, nhưng hiện tại bây giờ tôi có quá nhiều việc phải làm đây. Nếu anh Lâm Kim Cương có thể ngồi nhớ lại chuyến đi trên dòng sông Thu Bồn ngày xưa đó chắc anh có thể đặt nhạc và làm thơ. Tôi nhớ là anh Cương lúc đó rất là vui vẻ và có lẽ là người hạnh phúc nhất, có lẽ anh cũng đã đặt nhạc và làm thơ rồi, nhưng không phổ biến mà thôi.

Tôi hay ngồi yên lặng rất lâu trước mũi ghe, nhìn trước nhìn sau không thấy chiếc ghe nào khác cả, ngó xuống dòng sông nước chảy lững lờ, nhìn lên trời thấy bầu trời trong vắt và vài cụm mây bay chậm chậm, mặt trời đã ngả về hướng Tây, nhìn hai bờ sông thấy rất là vắng vẻ, xa đường như có mái nhà tranh chen lẫn trong rừng cây và xa hơn nữa là núi non rải rác. Lúc đó vào khoảng 5,6 giờ chiều, có những cơn gió nhẹ vi vu của rừng núi và tất cả mọi người đều đang mang nặng những ưu tư như đang chờ đợi một việc gì sắp tới. Thành linh chúng tôi nghe nhiều tiếng súng nổ "chát, chát, chát". Tất cả đều bàng hoàng lo sợ, ngờ ngác nhìn ông chủ ghe, ông cũng có vẻ hoảng hốt, ông cho biết là bị bên kia gọi vào xét hỏi, tôi cố giữ bình tĩnh bảo ông chủ ghe cho ghé vào.

Tôi bảo các bạn để tôi xuống ghe và chạy vào nói chuyện với họ còn các bạn cứ ở dưới ghe. Tôi đến đứng ở mũi ghe và khi ghe vừa đến bờ là tôi nhảy xuống liền. Trước năm 1950, tôi sống trong vùng kháng chiến, cho nên tôi không sợ lắm, và tôi cũng hiểu là VC bao giờ cũng muốn lấy lòng sinh viên, do đó tôi trả lời với họ rất cứng cỏi và hữu lý.

VC: Các ông là ai ? Đi đâu ?

DC: Chúng tôi là Sinh Viên Được Khoa Sài Gòn đi cứu trợ .

VC: À, thế thì được rồi, các ông để đồ cứu trợ ở đây chúng tôi sẽ phân phát dùm các ông.

DC: Chúng tôi đã hứa với các SVĐK SG là sẽ đi đến các làng tận nơi gốc của trận lụt trên Hiệp Hoà, An Hoà do đó chúng tôi không thể để ở đây được. Nếu các ông cưỡng ép lấy đi, chúng tôi sẽ trở về báo cáo với SVĐK SG là các ông cưỡng ép lấy đi, do đó sẽ không còn ai dám đi cứu trợ nữa và như thế đồng bào trên vùng đó sẽ chết đói.

VC: Thôi được các ông đi đi, lần sau nhớ ghé đây.

Tôi yên lặng và đi xuống ghe không hứa và cũng không trả lời... Do đó lần sau khi tôi đi ngang đây lại bị gọi lại và tôi đã trả lời với họ là tôi đã hứa mang đồ cứu trợ này trở lại làng An Hoà và đồng bào ở đó đang bị đói và đang chờ chúng tôi, ở đó cần đồ cứu trợ hơn là tại đây. VC nhắc lại là tôi hứa lần này sẽ cứu trợ ở đây, nhưng tôi bảo rằng các ông có hỏi tôi, nhưng tôi không có hứa. Và như thế tôi đã đi qua lại địa điểm xét hỏi này nhiều lần mà chưa lần nào bị VC chặn lấy được gì cả. Sau này có 1 đoàn cứu trợ Hồng Tháp Tự thấy tôi đi được nên cũng vội vàng chở một ghe máy đầy đồ cứu trợ từ Đà Nẵng nhưng bị chặn lấy hết tại địa điểm này và về sau không dám đi nữa. Các bạn này lại nghi ngờ nói tôi là VC., bởi vì tôi đi trót lọt.

Hú hồn, họ cho mình đi rồi, tôi vội bước quay về ghe, nhưng nhìn lại thì thấy các bạn tôi mỗi người đang ung dung chui ra từ trong các bụi, bởi vì từ sáng đến giờ lo làm việc hăng say nên mọi người đã quên công tác vệ sinh cá nhân và lợi dụng cơ hội này các bạn đi xả bầu tâm sự. Do đó khi trở lại ghe mọi người đều vui vẻ và nhẹ nhõm. Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình, được hưởng một buổi hoàng hôn thật tuyệt vời trên giong sông Thu Bồn, với hai bên bờ là núi và rừng. Không biết là mọi người đang thả hồn theo các ngọn gió vi vu, hay thả hồn theo ngọn gió của núi rừng lên tận đám mây đầy màu sắc tuyệt đẹp của buổi chiều tà, hay đang thả hồn về cảnh phố phường Saigon đô hội với các nàng thiếu nữ xinh đẹp trên vỉa hè các phố Lê Lợi, Tự Do, Nguyễn Huệ, hay là đang mang nặng nỗi ưu tư, thắc mắc, lo sợ trong lòng mà không biết hỏi ai? Như tối nay mình sẽ ngủ ở đâu và chuyện gì sẽ xảy ra tối nay, không ai trong chúng tôi có câu trả lời ổn thoả, cứ phó mặc cho định mệnh. Nhưng mọi người đều tin rằng mình đi làm việc từ thiện, thì chắc chắn mình sẽ gặp việc lành .

Cuối cùng thì mặt trời cũng đi khuất sâu vào lòng núi rừng và màn đêm bắt đầu buông xuống, nhưng rất may là vầng trăng cũng vừa nhô ra từ dưới ngọn núi. Cuối cùng chúng tôi phải dừng ghe lại để lo ăn uống và nghỉ đêm. Lúc đó trời đã hơn 8 giờ tối rồi, chỗ chúng tôi neo ghe lại không có nhà cửa gì cả, giữa đám rừng cây. Trước nhất là chúng tôi lo chia nhau canh gác, chia thành toán nhỏ lên bờ quan sát, và sau khi thấy có vẻ an ninh, không gì nghi ngờ, chúng tôi để cho các chị lên bờ và vẫn chia nhau canh gác cẩn thận.

Anh TV Anh được đặc trách phần ẩm thực, dường như hôm đó chúng tôi ăn bánh mì với giò chả mua ở Hội An và ăn thử bánh chưng cứu trợ. Chúng tôi thấy bánh chưng thật là ngon, có lẽ còn ngon hơn mua ở tiệm nữa. Như vậy tài nghệ nấu bánh chưng của SVĐK thật khéo, nhất là tài điều khiển của anh trưởng ban Nguyễn Thanh Vân, sau này có biệt danh là VTNP.

Đến chuyện ngủ đêm trên ghe cũng rất là nan giải, suốt ngày chúng tôi quanh quẩn trước mũi ghe, bởi vì trong ghe chất đầy gạo, bánh chưng và quần áo chỉ còn đủ chỗ cho hai chị Nga và Dung ở trong lòng ghe mà thôi, hai chị cũng ngủ luôn trong đó. Như vậy đêm nay chúng tôi phải ngủ trên mũi ghe và trước mũi ghe, chúng tôi nằm sát, chen chúc với nhau mới đủ chỗ nằm. Đêm đó chúng tôi thức rất khuya ngắm và đếm những vì sao trên bầu trời dưới ánh trăng trong sáng, và kể các mẩu chuyện tâm tính nhỏ nhỏ cho nhau nghe, cười đùa, ca hát vang cả một góc núi rừng. Chúng tôi quên hết mệt nhọc và lo sợ, cùng nhau càng kết chặt thêm tình thân từ đêm hôm đó. Cũng vì đêm đó mà anh Trần Việt Anh lại được thêm một bí danh nữa là "Tôm", bởi vì anh nằm ngủ co lại như con tôm và anh nào nằm cạnh anh Tôm được rộng rãi có chỗ nhiều hơn để mà trở mình.

Mặc dù thức khuya, nhưng hôm sau chúng tôi dậy thật sớm để tiếp tục cuộc hành trình, khi tiếng gà rừng bắt đầu gáy thì chúng tôi đã lên đường từ lâu. Ghe chạy quá khỏi quận Đức Đức độ chừng 10 km chúng tôi gặp một cù lao nhỏ, bề ngang độ chừng 200m, bề dài chừng hơn 1500m chúng tôi nhìn thấy nhiều ngôi nhà tranh và rất nhiều giương tre, bàn ghế treo lủng lẳng trên các ngọn cây cao, chúng tôi không thấy một ngôi nhà tranh nào còn lại trên cù lao này. Ông chủ ghe và cũng là người lái ghe, thường đi qua lại khu này cho chúng tôi biết là cù lao này rất phong phú và sung túc, đất rất màu mỡ cho việc ruộng, rẫy và cũng tiện lợi cho việc đánh cá nữa. Nhưng trận lụt này đã tàn phá hết, lôi cuốn nhà cửa và còn mang đi nhiều sinh mạng của cù lao này. Có nhiều người chết, trẻ con, người già và những ai không có ghe xuống. Bởi vì giữa đêm khuya mưa gió, nước đổ rất mạnh tràn ngập cù lao rất nhanh, khi tỉnh dậy thì nước đã tràn ngập lên lán, do đó chỉ những người có ghe xuống mới chạy thoát kịp mà thôi, ai còn lại bị nước cuốn mất tích hay chết. Hơn nữa cù lao này lại ở cách xa các làng ấp khác nên không được tiếp cứu. Chúng tôi tạm dừng ghe lại và lên cù lao này quan sát, chúng tôi tận mắt nhìn thấy nhiều xác chết bị vùi dưới bùn lầy, lòi cả tay chân ra ngoài, hay các xác chết vương vào các bụi và các lùm cây trông rất thảm thương. Tôi đã chụp được mấy tấm hình và khi về Saigon trình lên và báo cáo với Phó Thủ Tướng Đặc Trách Cứu Trợ, ở đây họ chưa nhận được một hình ảnh nào như vậy, vì vậy họ rất sửng sốt. Do đó chuyển đi sau chúng tôi được ủy Ban Cứu Trợ Trung Ương đã cho chúng tôi vé máy bay đi bằng Air Việt Nam.



Bình, Hiếu, Âm (ngồi) và Thuận chụp hình với bà cụ và các em bé sống sót.

Được biết là những người còn sống sót trên đảo này đang lánh nạn ở làng An Hoà, cách đó độ 10 km, chúng tôi tức tốc khởi hành đến làng này phân phát đồ cứu trợ. Người cần được cứu trợ thì đông mà đồ chúng tôi mang đi thật là quá ít. Chúng tôi nghẹn ngào dâng lên đồng bào những món quà bé nhỏ và vừa xin lỗi, bởi vì món quà quá bé nhỏ cho nhu cầu và sự chờ mong của của đồng bào. Đồng bào đang chờ được cứu trợ hơn cả tuần lễ mà chúng tôi là Đoàn Cứu Trợ đầu tiên đến đây. Tôi thấy đồng bào tiếp nhận những món quà nhỏ của chúng tôi một cách quý trọng với một niềm vui trên gương mặt hốc hác vì đói và râm nắng phong sương. Tôi thấy có những gia đình mở bánh chưng ra ăn và họ chạy đến bảo với chúng tôi là bánh ngon lắm, họ cả đời chưa bao giờ được ăn bánh ngon như vậy. Những lời nói này đã làm chúng tôi rất cảm động và đã làm chúng tôi trở lại thêm nhiều lần nữa để cứu giúp những làng trên vùng thượng lưu sông Thu Bồn.

Sự phân phát đồ cứu trợ của chúng tôi xong vào khoảng xế chiều, ban y-tế do anh Nguyễn Thụy Âm và hai anh Hiếu và Thuận cũng vừa xong, các anh có vẻ mệt nhoài vì đã làm việc không ngừng, vừa thăm hỏi người già yếu và các trẻ con vừa phân phát thuốc men cần thiết, nào thuốc bổ, thuốc nhức đầu, thuốc ho... Đồng bào quây quần hỏi chuyện chúng tôi, hết chuyện này đến chuyện khác rất là thân tình. Trong khi phân phát đồ cứu trợ tôi không thấy một đồng bào nào đến than phiền hết, tôi nghĩ là đồng bào cũng hiểu rằng chúng tôi đã cố gắng hết sức để được đến được nơi đó. Họ đã thông cảm và chấp nhận "của ít mà lòng nhiều" do đó rất vui vẻ với chúng tôi. Để đáp lại tấm thịnh tình này chúng tôi họp bàn nhỏ với nhau là sẽ trở lại đây nữa và sau đó chúng tôi đã tuyên bố hứa với đồng bào là sẽ trở lại.

Sau này chúng tôi có trở lại đây vài lần, đồ cứu trợ lúc này chúng tôi có thể đến kho cứu trợ tại Đà Nẵng của ủy Ban Cứu Trợ miền Trung để xin, quần áo, mùng mền và gạo, do đó chúng tôi thực hiện được khá nhiều chuyến đi. Chúng tôi được đồng bào tiếp đón rất là thân tình và vui vẻ, chúng tôi ghé đến nhiều làng áp hai bên bờ sông Thu Bồn để cứu trợ. Và cũng thường ở lại đêm trong làng, có một lần đồng bào đã dùng gạo của chúng tôi cứu trợ tự làm "Mì Quảng" đãi chúng tôi, và chưa bao giờ chúng tôi được ăn Mì Quảng ngon như vậy. Rất tiếc là chị Nga và chị Dung không được thưởng thức tài nấu ăn tuyệt vời của đồng bào nông dân ở Quảng Nam, bởi vì hai chị không đi theo những chuyến sau này, có lẽ vì bất tiện và cũng thấy tất cả chúng tôi phải chịu cực khổ ngủ trên trên mui ghe ban đêm hứng gió sương, muối và còn có thể bị mưa nữa, nên các chị đã ở lại để chúng tôi có chỗ ngủ.

Chúng tôi lên tận đồn Dùi Chien, đó là đồn biên giới với Lào, bước qua khỏi đồn là thuộc lãnh thổ Lào. Đồn này nằm trên một vùng đất cao nên dân chúng xung quanh đồn không thiệt hại gì cả, nhưng làng nằm dưới thung lũng thì bị thiệt hại rất nặng nề vì vậy đoàn chúng tôi cũng có ghé lại ở những nơi đó để cứu trợ, mặc dù anh Trưởng đồn đã hết lời can ngăn bởi vì không có an ninh. Có đêm chúng tôi phải ghé lại ngủ tại Quận Đức Đục, và ban đêm bị VC pháo kích khá nhiều. Ông Quận Trưởng đi vắng, chỉ có Phó Quận Trưởng là Ông Thứ, nói với tôi là chắc VC sẽ tấn công vào Quận, và lính trận giữ Quận rất là ít, chỉ có một đồn lính Dân Vệ mà thôi. Ông khuyên chúng tôi phải cầm súng và ra ngoài hầm để tiếp chống giữ nếu VC tấn công vào đây. Rất may đêm đó chúng tôi không bị VC tấn công.

Tại quận Đức Đục tôi được quen với Anh Tòng, và sau này anh đã cứu tôi khỏi bị Công An SG bắt bởi tưởng là tôi sách động biểu tình, bạo động và đã đánh lại với nhóm sinh viên thân chánh phủ, anh Lâm Giang. Nhưng họ lầm, bởi vì bao giờ chúng tôi cũng không theo phe nhóm nào cả, chỉ phục vụ sinh viên Dược Khoa và chỉ lo các công tác xã hội, luôn luôn chống lại việc bạo động và đánh lộn. Sau 30 năm tôi có duyên gặp lại anh Tòng ở Oregon năm 1994, bây giờ là Thiền Sư Thông Triệt.

Mỗi lần về Đà Nẵng để lấy thêm đồ cứu trợ, chúng tôi được Ông Bà Trình cho ăn uống phủ phê, nào là nem chua, tré, mì, thịt bò, thịt gà quay, heo quay... đủ các món ngon của thành phố Đà Nẵng. Vì trong khi đi cứu trợ chúng tôi ăn thiếu thốn, và hoà mình sống với dân trong vùng bảo lụt, cho nên khi về Đà Nẵng là chúng tôi ăn như hổ đói. Có lần chúng tôi đến nhà Ông Bà Trình khoảng 6 giờ chiều, Bà Trình đang ngồi chiên bánh "khoái", giống như bánh xèo trong Nam, nhưng hơi nhỏ hơn. Cả bọn 10 đứa ăn no nê, đúng là đang tuổi thanh niên và "nam thực như hổ", tôi nghĩ chắc mỗi đứa phải bỏ vào bao tử 9, 10 cái là ít. Bà ngồi chiên không kịp cho chúng tôi ăn. Buổi ăn hôm đó mỗi người chúng tôi không bao giờ quên cả. Cảm động trước tấm thịnh tình, tình thương yêu và sự săn sóc chu đáo của Ông Bà, 10 đứa chúng tôi xin Ông Bà nhận làm cha mẹ đỡ đầu, và Ông Bà đã vui lòng chấp nhận điều yêu cầu này, từ đó chúng tôi gọi Ông Bà là Ba Ma. Sau này khi nào Ông Bà vào Saigon đều tụ họp chúng tôi lại và thường hay dẫn đi ăn nhà hàng Á Đông hay Đồng Khánh. Đến khi anh Bình ra trường đi làm việc ở Đà Nẵng, anh Bình ở lại nhà Ông Bà như con cái trong nhà.



Má Trình, Chị B. Nga và những đứa con nuôi

Sau giai đoạn cứu trợ khẩn cấp, chúng tôi nghĩ đến việc giúp cho đồng bào xây lại nhà cửa. Sau khi bàn thảo chúng tôi đồng ý là giúp xây lại nhà của những đồng bào còn sống sót mà khi xưa có nhà nơi cù lao. Chúng tôi chọn một khu đất cao ráo và xin Quận Trưởng cho phép họ

được cất nhà ở nơi đó. Sau khi được chấp thuận chúng tôi tìm cách kêu gọi đồng bào trở về khu định cư này xây nhà ở. Khi đồng bào nhìn khu đất này thì họ thích lắm, có điều khó khăn là tuy khu đất cao không sợ lụt nữa nhưng phải xuống sông múc nước mang lên dùng hàng ngày nên họ rất ngại, do đó tôi phải hứa với họ là sẽ giúp họ đào giếng nước. Ngoài ra còn hứa sẽ cùng với họ xây trường học cũng như tìm kiếm và đài thọ lương bổng cho giáo viên. Và cuối cùng lại hứa thêm là sẽ cho họ các thứ hạt giống nông cụ cần bản để làm lại mùa màng.

Công việc xây cất là do chính dân chúng trong làng làm hết cả, mọi người đồng tâm hiệp lực lại làm. Vật liệu thì đi vào rừng tìm cất tranh và đốn tre. Chẳng bao lâu mỗi gia đình có một mái nhà tranh xinh xắn với giường tre và bàn ghế đan bằng tre. Cùng lúc cũng khởi công xây trường học với mái tranh, sườn tre... Chúng tôi lo cho dân làng đủ miếng ăn, quần áo, mền, thuốc men, hạt giống để đồng bào được đầy đủ trong thời gian lo xây dựng lại cuộc đời. Chúng tôi lên khu kỹ nghệ An Hoà xin những vật dụng để đào giếng, giếng này chúng tôi dùng ống cống mới của khu Kỹ nghệ An Hoà, độ 1m đường kính và chiều dài cũng độ 1m mỗi đoạn ống. Chúng tôi mang đến 10 đoạn ống và dự trù chắc phải đào xuống cỡ 9m, 10 m mới có nước, nhưng rất may là chỉ mới 7m, 8 m sâu là có nước rồi, đồng bào quá mừng rỡ với cái giếng này và họ cho tôi biết là nước rất tốt và rất nhiều.



Đi Huế mua hạt giống: PĐ Bình, NT Âm, HH Lượng, VC Khanh và NV Thuận (đứng).

Lúc này đã bắt đầu có ghe đò đưa đón hành khách đi về từ đồn Dùi Chiên đến thành phố Hội An, do đó chúng tôi dùng ghe đò này đi tới đi lui Hội An để mua sắm vật dụng cần thiết cho làng bảo trợ này. Lúc này chúng tôi và người trong làng sống chung nhau như trong cùng gia đình, đồng bào có món ăn ngon đều mang đến chia sẻ với chúng tôi, có khi thịt heo rừng, cá "trâu", giống như cá lóc, nhưng nhỏ bằng ngón tay cái, ăn rất là ngon. Nhất là với tài nấu nướng của anh T V Anh món nào cũng ngon cả. Dân làng đã mất tất cả, do đó họ cần rất nhiều thứ, nông cụ, các loại hạt giống để làm lại mùa màng và liệt kê nhiều thứ cần thiết khác nữa, ngoài ra cũng cần tập vở, bút cho và ít bánh kẹo cho trẻ em học trò mới. Do đó đoàn chúng tôi lại tách ra một nhóm nhỏ đi về Hội An, Đà Nẵng và Huế để mua đủ các thứ đồng bào yêu cầu.

Sau khi trường học xây cất xong, giếng đào đã có nước tốt lành, mỗi gia đình có được một túp lều tranh xinh xắn, các bạn tôi lần lượt đi về thành phố bằng ghe đò. Tôi còn ở lại trong làng thêm 2, 3 ngày nữa để cùng dân làng đi tuyển mộ thầy giáo cho trường học, sau cùng chúng tôi tuyển được thầy giáo ở làng bên cạnh đã từng dạy học, và chúng tôi chấp thuận theo lời yêu cầu Thầy Giáo về lương bổng và cách phát lương hằng tháng. Về tiền trợ cấp hàng tháng cho thầy giáo, chúng tôi nhờ Bác Dậu, Trưởng Ty Bưu Điện Hội An phát hàng tháng dùm, với điều kiện là Thầy phải đến trình số học sinh, giấy chứng nhận của xã và đại diện phụ huynh học

sinh. Tôi nhớ là khoảng độ 20 học sinh tại chỗ làng chúng tôi bảo trợ, nhưng dân chúng báo với tôi rằng xung quanh đây không có trường học, trẻ con ở chỗ khác cũng có thể sẽ đến học nữa... Tôi nghĩ trong đầu là Hè năm kế tôi có thể trở về đây ghé thăm các em học sinh và ngôi làng bé nhỏ này, nhưng công việc bảo trợ cho trường này chỉ được gần 1 năm thì chiến tranh đã cắt đứt mọi liên lạc.

Mấy ngày còn lại một mình trong làng, ban ngày tôi lo đủ mọi việc lặt vặt như thu dọn công việc của trại, của đoàn cứu trợ còn dở dang, tiếp xúc với quận và tiếp xúc các cha mẹ học sinh và các học sinh mới, phân phát tập vở. Thấy tôi còn lại chỉ một mình nên bà con trong làng đến thăm hỏi và mời tôi sang nhà uống trà dùng cơm., do đó tôi không phải nấu nướng gì cả. Có một gia đình sẵn được con heo rừng và bữa đó dân chúng trong làng được một bữa ăn nhậu no nê để mừng làng mới. Ban đêm dân trong làng mời tôi về gia đình họ ngủ, làm tôi vừa cảm động vừa rất khó xử bởi vì có rất nhiều gia đình mới. Tôi đang phân vân không biết nhận ai và từ chối ai bởi vì sợ mịch lòng thì cuối cùng chính dân trong làng lựa chọn một gia đình cho tôi về nghỉ, có lẽ là vì ngôi nhà tranh này rộng rãi hơn và tiện nghi hơn nên họ chọn cho tôi, và cũng tiện để ban đêm dân chúng xúm lại, hội họp, nói chuyện cho vui. Tất cả đều rất là cởi mở, họ kể nhiều thứ chuyện lạ và thật là vui, do đó mấy ngày tôi ở lại một mình cũng qua rất nhanh và không biết lo sợ gì cả, vì tôi tin tưởng là tất cả dân làng đều hết sức thương mến tôi rất là thật tình.

Có xum họp thì phải có chia tay, hôm từ giã thật là bịn rịn, những bước lên ghe đồ lần cuối đi về Hội An thật là nặng nề và chậm chạp, không được nhanh nhẹn như mỗi ngày, hết bắt tay người này đến bắt tay người nọ, vỗ về em bé này đến vỗ về em bé kia, mọi người có vẻ rất là quyến luyến và buồn cho cuộc chia tay này. Tôi đã gắng gượng hẹn hò với mọi người là Hè sang năm thế nào cũng đến viếng thăm. Tôi đâu có ngờ là chỉ hơn sáu tháng sau là hoàn toàn mất hết cả liên lạc, Bác Dậu, Trường Ty Bưu Điện cho hay là vị giáo viên do chúng tôi bảo trợ đã không đến liên lạc lãnh tiền tháng thứ 8 và những tháng kế tiếp bởi vì chiến tranh cắt đứt mọi liên lạc. Trên đường trở về Hội An, ngồi trên ghe đồ tôi suy nghĩ miên man. Các bạn tôi bây giờ đang ở đâu, đang ở Hội An chờ tôi hay về Đà Nẵng ở nhà Ba Má Trinh; và khi trở về trường phái học thể nào đây, học ngày đêm bởi vì mất đi cả tháng lo việc cứu trợ; những buổi thực tập bị mất thì làm sao đây, các giáo sư có cho mình bài thực tập mới để làm lại hay không? Tôi cũng ngẫm nghĩ và nhớ đến các bạn đang đi học và các bạn ấy đang nghĩ gì về mình đây.

Trong ghe đồ đầy chật hành khách, phần đông là các bà, các cô, và các ông già, người thanh niên độc nhất là tôi và dường như mọi người đang nhìn tôi với vẻ rất là thân thiện. Họ đang rù rì bàn tán nói chuyện với nhau và gật đầu chào vui vẻ với tôi, tôi cũng gật đầu và vẫy tay chào lại mọi người. Thịnh linh có tiếng súng bắn "cắc đùng, cắc đùng", tôi biết là bị chặn xét nhưng không hiểu là bên nào xét, VC hay Quốc Gia đây, dù sao tôi cũng không lo sợ lắm, bởi vì tôi nghĩ như những lần trước đây mà thôi. Ghe vừa cập bến, hai anh thanh niên mặc đồ đen, đi chân không, tay cầm súng chĩa xuống tàu và hành khách với gương mặt dữ dằn. Một anh đến trước mặt tôi, giọng xác xược và hách dịch, bảo tôi đứng dậy và nắm chặt tay tôi lôi theo anh ta lên bờ, tôi biết là họ bắt tôi, và với cách hách dịch của họ, họ không để tôi giải thích, mà có nói họ cũng không nghe và không tin, do đó tôi lặng lẽ bước lên với họ. Nhưng tôi vừa đi vài bước đến mũi ghe thì tất cả hành khách trong ghe đều đứng dậy và họ đồng lên tiếng: "Cậu này là sinh viên đi cứu trợ cả tháng nay ở vùng này, các ông hãy thả cậu ta ra!". Hai anh này khựng lại, ngơ ngác nhìn lại hành khách trên ghe, tôi nghĩ đây là lần đầu tiên họ thấy dân chúng dám phản ứng như vậy với họ, và họ từ từ buông tay tôi ra và lặng lẽ lên bờ và ra dấu cho phép ghe khởi hành.

Tôi trở về trường và bắt đầu đi học lại. Tôi như người từ trong rừng ra chợ hay từ trong mộng tỉnh dậy. Từ một xã hội nghèo đói xa lạ vừa đi lạc vào thiên đàng, thế giới của sự giàu sang, của thần tiên, với các nàng tiên nữ của Đại Học DK. Tôi cố gắng học thật nhiều và thật nhanh, nhưng đầu óc tôi vẫn lẫn lộn quẩn mãi với cảnh nước lụt miền trung, với cảnh đồng bào làm than nghèo khổ nhưng nhưng giàu tình thương với chúng tôi, để bảo vệ tôi họ đã dám đứng dậy chống lại các du kích quân VC, điều mà họ chưa bao giờ nghĩ đến. Đoàn cứu trợ của chúng tôi

có rất nhiều chuyện vui và rất nhiều kỷ niệm đáng nhớ, nhưng khả năng viết văn của tôi không đủ để nói lên hết được những điều tôi muốn nói và những điều tai nghe mắt thấy và những cảm nghĩ trong lòng. Tôi chỉ ráng viết lại một vài điều nho nhỏ để nhắc lại và cũng để tưởng nhớ một chút thời xa xưa, thờ mình còn là một sinh viên Dược Khoa Sài Gòn. Xin thành thật cảm ơn anh Mai Tâm và anh Hồ Duy Thiện đã khuyến khích và giúp đỡ tôi để có bài kỷ niệm này. Tôi cũng xin cảm ơn anh TV Anh, chị Phượng VTNP và anh PĐ Bình đã cho tôi những tấm xua quý giá này .

Mùa Thu năm 2003
Dương Chư